TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HS-ST
Ngày 13/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Dung và bà Phan Thị Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà và ông Vũ Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 27/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HS ngày 01/8/2025 đối với bị cáo:

NÔNG THỊ D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/10/1985, tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT: Thôn khu AB, xã BV, huyện NS, tỉnh BK; Chỗ ở: Thôn KC2, xã BV, huyện NS, tỉnh BK (Nay là xã BV, tỉnh TN); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn Q (Đã chết) và bà Hoàng Thị P; Chồng Hoàng Văn N, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân. Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Nông Thị D:* Ông Trần Bình Phương - Luật sư Văn phòng Luật sư Bắc Kạn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn (nay là tỉnh Thái Nguyên). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Dương Thị Nh, sinh năm 1984; trú tại: KC2, xã BV, huyện NS, tỉnh BK (nay là xã BV, tỉnh TN). Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

+ Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1977; trú tại: Khu C 2, xã BV, huyện NS, tỉnh BK (nay là BV, tỉnh TN). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/10/2024, Nông Thị D đang ở nhà thuộc thôn Khu Chợ 2, xã BV, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thì có Dương Thị Nhậm sinh năm 1984, trú cùng thôn gọi đến số thuê bao 0383530414 của D hỏi D đang ở đâu. Sau đó, Nhậm bảo D chờ, một lúc sau, Nhậm đi xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ (D không nhớ biển số đăng ký) đến nhà D, tại khu vực sân trước hiên nhà, Nhậm đưa cho D 01 (một) gói Heroine và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)*, rồi nói với D là "Em cầm gói này (D hiểu ý là gói ma túy) đi theo đường khu AB khác có người ra đón lấy". D đồng ý nhận gói ma túy rồi cất vào túi quần dài đằng trước bên trái đang mặc và nhận số tiền 500.000 đồng cất vào túi áo khoác bên bên trái đang mặc, rồi vào trong nhà lấy xe mô tô biển kiểm soát 97B1-686.54 đi theo đường bê tông hướng vào thôn Khu AB, xã BV, huyện Ngân Sơn. Khi D đi được khoảng 200m thì tổ công tác Công an huyện NS kiểm tra, bắt quả tang, khi gặp tổ công tác D tự lấy ở trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 (một) gói Heroine bên ngoài gói bằng túi nilon màu trắng, bên trong gói bằng lá chuối khô màu xám, hai lớp còn lại trong cùng gói bằng túi nilon màu trắng để giao nộp. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, tạm giữ điện thoại, phương tiện để làm căn cứ xử lý theo quy định.

Ngày 14/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NS, tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, nơi ở và công trình liên quan đối với Dương Thị Nhậm, sinh năm 1984, trú tại thôn Khu Chợ 2, xã BV, huyện NS (theo lời khai của D là người đã đưa ma túy cho bị cáo). Kết quả: Quá trình khám xét không phát hiện đồ vật, tài liệu có liên quan.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện NS đã tiến hành cân xác định khối lượng chất màu trắng dạng cục và bột thu giữ của Nông Thị D được niêm phong trong phong bì ký hiệu D1 có khối lượng là 36,86 gam *(ba sáu phẩy tám sáu gam)*, sau khi cân được niêm phong lại trong phong bì ký hiệu M1 gửi Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NS đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 358/QĐ-CSĐT ngày 15/10/2024 để xác định khối lượng, loại ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 340/KL-KTHS ngày 19/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận:

"- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là 36,86g (ba sáu phẩy tám sáu gam).”

Tại biên bản thực nghiệm điều tra ngày 26/5/2025 của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành cho Nông Thị D diễn lại hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy ngày 14/10/2024. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKSBK-P1 ngày 25/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Thị D về tội *“Vận chuyển trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự, điều luật có nội dung:

1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

...

b) Heroine, ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Thị D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Về trách nhiệm hình sự và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 38/BLHS xử phạt bị cáo: Nông Thị D từ 15 năm đến 16 năm tù (*Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/10/2024*). Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 06 (sáu) triệu đến 08 (tám) triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 36,36 *(ba sáu phẩy ba sáu)* gam Heroine là ma túy thu giữ còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T210 và 01 chiếc phong bì ký hiệu M2, mặt trước ghi “Mảnh túi nilon và lá chuối khô màu xám thu giữ của Nông Thị D và phong bì niêm phong cũ ký hiệu D1 được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu M2”.

- Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 màu xanh (Bên trong có gắn 02 thẻ sim) và số tiền 1.000.000đ *(một triệu đồng)*.

- Buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

- Tich thu đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION biển kiểm soát 97B1-686.54 đã qua sử dụng kèm 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 029781 do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 05/10/2017, tên chủ xe Hoàng Văn N, biển số đăng ký 97B1-686.54 để hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe (Phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo) và trả lại cho ông Hoàng Văn N (Chồng bị cáo) ½ giá trị chiếc xe (Phần giá trị thuộc sở hữu của ông N).

Về Án phí: Áp dụng Điều 135, 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí đối với nội dung truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Thị D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 14/10/2024 tại đường liên xã thuộc thôn Khu Chợ 2, xã BV, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn tổ công tác Công an huyện NSbắt quả tang Nông Thị D đang vận chuyển trái phép 36,86 gam *(ba sáu phẩy tám sáu gam)* Heroine để lấy tiền công 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)*.

Tại bản Kết luận giám định số 340/KL-KTHS ngày 19/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận:

"- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là 36,86g (ba sáu phẩy tám sáu gam).”

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *“Vận chuyển trái phép chất ma túy”* với tình tiết định khung là *Heroine, ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;* theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội danh, điều khoản đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, với khối lượng ma túy vận chuyển là 36,86g. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu rõ ma túy là chất Nhà nước cấm vận chuyển, song chỉ vì hám lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm khắc mới thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật, cũng như đủ sức răn đe và phòng ngừa đối với loại tội phạm ma túy đang ngày một gia tăng và diễn biến phức tạp như hiện nay.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình - đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, quá trình bắt quả tang có thu giữ của bị cáo một khoản tiền, hơn nữa mục đích phạm tội là vụ lợi, nên ngoài hình phạt chính cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 36,36 *(ba sáu phẩy ba sáu)* gam Heroine là ma túy thu giữ còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T210 và 01 chiếc phong bì ký hiệu M2, mặt trước ghi “Mảnh túi nilon và lá chuối khô màu xám thu giữ của Nông Thị D và phong bì niêm phong cũ ký hiệu D1 được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu M2” là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 màu xanh (Bên trong có gắn 02 thẻ sim) và số tiền 1.000.000đ *(một triệu đồng)* không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) là bị cáo nhận công vận chuyển ma túy nên buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION biển kiểm soát 97B1-686.54 đã qua sử dụng kèm 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 029781 do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 05/10/2017, tên chủ xe Hoàng Văn

N, biển số đăng ký 97B1-686.54 đây là phương tiện bị cáo dùng để vận chuyển trái phép chất ma túy, khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội thì chồng bị cáo đang chấp hình án trong trại giam nên không biết hành vi của D. Hội đồng xét xử xác định chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, cần bán hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe, còn lại ½ giá trị chiếc xe trả lại cho ông Hoàng Văn N.

[7] Các tình tiết khác trong vụ án: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, theo lời khai của bị can thì Dương Thị Nh, sinh năm 1984, trú tại thôn Khu Chợ 2, xã BV, huyện NS là người nhờ D vận chuyển ma túy vào thôn Khu AB, xã BV, huyện NS với giá 500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã triệu tập, ghi lời khai nhưng Nhậm không thừa nhận được đưa ma túy cho D vận chuyển vào ngày 14/10/2024, mà chỉ được gọi điện, trao đổi với D liên quan đến việc nhờ nhau gặt lúa. Tiến hành cho đối chất giữa D và Nh nhưng Nhậm không thừa nhận. Ngoài lời khai của Nông Thị D, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định Nhậm là người đã thuê D vận chuyển ma túy vào ngày 14/10/2024, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Dương Thị Nhậm.

Đối với số tiền 500.000 đồng, theo lời khai của D khi Nhậm nhờ D vận chuyển ma túy vào thôn Khu AB, xã BV, huyện NSvà đưa cho 500.000 đồng tiền công nhưng trong quá trình di chuyển D đã làm rơi nên không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu trắng, biển kiểm soát 97B1-686.54 mà Nông Thị D sử dụng để vận chuyển mua ma túy vào ngày 14/10/2024. Qua điều tra xác minh, xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu chung của bị cáo và ông Hoàng Văn N (chồng của bị cáo D), khi Nông Thị D sử dụng xe để vận chuyển ma túy thì N đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn nên không biết hành vi vi phạm của D.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt chính và phạt bổ sung và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[10]. Luật sư bào chữa cho bị cáo đều nhất trí đối với nội dung truy tố và luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị - xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Thị D phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Thị D 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 14/10/2024, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nông Thị D 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu T 210 bên trong có mẫu chất ma túy hoàn lại sau giám định, vụ Nông Thị D (1985) "vận chuyển trái phép chất ma túy".

+ 01 (một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu M2 bên trong có: Mảnh, túi nilon và lá chuối khô màu xám và phong bì niêm phong cũ.

- Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động OPPO A9 2020 màu xanh. Tình trạng: Điện thoại đã qua sử dụng, tạm giữ của Nông Thị D; số tiền 1.000.000đ *(một triệu đồng)* theo giấy nộp tiền ngày 05/8/2025 của Ngân hàng TMCP Công thương Thái Nguyên.

- Buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

- Tịch thu hóa giá 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION; Màu sơn: trắng; biển kiểm soát 97B1-686.54; số máy JF66E0339157, số khung: 5813GY339120; Dung tích 108. Tình trạng: Xe đã qua sử dụng (có chìa khóa xe kèm theo) kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 029781 do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 05/10/2017, tên chủ xe Hoàng Văn N, biển số đăng ký 97B1-686.54, sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe, còn lại ½ giá trị chiếc xe trả lại cho ông Hoàng Văn N.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghì đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1;
- Tòa phúc thẩm TANDTC;
- VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Phòng Ma túy Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- THA dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Bị cáo (Qua TTG);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Đình Hưng